

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện Công văn số 7207/UBND-KGVX ngày 23/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ báo cáo kết quả rà soát và triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Trong thời gian qua, Đảng ủy, UBND phường Đức Phổ đã xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ gắn với cải cách hành chính, Đề án 06 và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND phường đã tập trung triển khai, quán triệt và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn phường. Đồng thời ban hành các Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 26/01/2026 về kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; số 22/KH-UBND ngày 26/01/2026 phát triển chính quyền số phường Đức Phổ giai đoạn 2026-2030; số 50/KH-UBND ngày 13/3/2026 truyền thông về Chuyển đổi số của phường Đức Phổ năm 2026; số 98/KH-UBND ngày 24/4/2026 triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn phường; số 110/KH-UBND ngày 13/5/2026 triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số; số 119/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 124/KH-UBND ngày 03/6/2026 kế hoạch chuyển đổi số phường giai đoạn 2026-2030; số 1269/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường Đức Phổ giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện đánh giá 100% nhiệm vụ được theo dõi, giám sát, đánh giá trên

hệ thống theodoing.dcs.vn. Thông tin, số liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ ĐÃ HOÀN THÀNH ĐÚNG TIẾN ĐỘ

1. Công tác tổ chức quán triệt, phổ biến

Công tác tuyên truyền về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được UBND phường quan tâm đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức như: Trang thông tin điện tử phường, fanpage Facebook, hệ thống loa phát thanh thông minh và Zalo OA của phường. UBND phường đã đăng tải các chủ trương, nghị quyết của Đảng, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Đồng thời, các Tổ dân phố, lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các cuộc họp sinh hoạt khu dân cư định kỳ, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số.

2. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp, tạo điều kiện để các đơn vị viễn thông xây dựng, phát triển, cung cấp hạ tầng băng rộng chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và yêu cầu về kết nối, chia sẻ và xử lý dữ liệu; ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, các cụm công nghiệp; tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G và phát triển hạ tầng mạng di động 5G.

- Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai; việc gửi, nhận văn bản qua trực liên thông giữa 3 cấp đã được thực hiện; các dịch vụ công trực tuyến được đưa vào phục vụ người dân và doanh nghiệp; hệ thống Hội nghị trực tuyến đã được đầu tư thông suốt từ Trung ương xuống phường bước đầu phát huy hiệu quả. Trung tâm Phục vụ hành chính công được trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết, phục vụ tốt việc giải quyết TTHC, tạo dựng được niềm tin trong Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Khai thác sử dụng Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường được trang bị đầy đủ máy tính, mạng internet phục vụ công việc chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân. Triển khai thực hiện đo kiểm chất lượng dịch vụ Internet cố định cài đặt và sử dụng ứng dụng i-Speed trên điện thoại thiết bị di động đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong toàn phường.

- Trụ sở UBND phường đã được trang bị hệ thống mạng LAN nội bộ, kết nối đến tất cả các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị đảm bảo phục vụ công tác trao đổi dữ liệu, xử lý văn bản điện tử và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Mạng LAN được kết nối thống nhất cho các cơ quan hành chính tại trụ sở, đảm bảo tính liên thông trong khai thác, sử dụng phần mềm quản lý điều hành và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Ngoài ra, UBND phường đã thực hiện việc lắp đặt hệ thống mạng internet và Wifi tại 15/15 Tổ dân phố phục vụ hoạt

động của TDP và Nhân dân trên địa bàn trong thực hiện các dịch vụ số.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản điện tử và giải quyết TTHC.
- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được UBND phường bố trí gồm hệ thống trang thiết bị như: Màn hình, micro, máy tính, đường truyền internet... đáp ứng nhu cầu nâng cao hiệu quả việc tổ chức các cuộc họp, giảm chi phí di chuyển và tiết kiệm về thời gian, đảm bảo kết nối liên thông 03 cấp Trung ương, tỉnh, phường.

3. Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, có khả năng làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong tham mưu, quản lý, điều hành.
- Kịp thời kiện toàn Tổ công nghệ số phường và 15 tổ công nghệ số cộng đồng của Tổ dân phố sau sắp xếp, sáp nhập Tổ dân phố trên địa bàn phường.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có, cử cán bộ, công chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số; Phát huy vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân; tiếp tục hướng dẫn dân số trong độ tuổi trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

4. Về phát triển dữ liệu số

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc kết nối với các nền tảng số quốc gia như: Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, định danh và xác thực điện tử,...; phát triển cơ sở dữ liệu mở và thực hiện mở dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng mạnh mẽ dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Triển khai thực hiện các hệ thống thông tin như: Hệ thống quản lý và điều hành (iOffice); Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống báo cáo Quảng Ngãi, Trang thông tin điện tử phường,...

5. Xây dựng chính quyền số

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị ứng dụng đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin, nền tảng số, dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; quản lý cán bộ, công chức; công tác báo cáo, thống kê; số hóa, lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử,...; thực hiện triệt để việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.
- Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên phương một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Trang thông tin điện tử phường: Hiện nay đã thực hiện tốt và phát huy được vai trò của Trang thông tin điện tử phường (<https://ducpho.quangngai.gov.vn>) thực hiện đăng tin, bài tuyên truyền đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu chức năng, tính kỹ thuật theo quy định, đã chuyển sang công nghệ IPV6 và tín nhiệm mạng, đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phường thường xuyên được quan tâm sửa chữa, cải tạo cũng như trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng cần thiết và đặc biệt là bố trí công chức, viên chức, người lao động đảm bảo thực hiện phục vụ tốt nhất cho tổ chức, công dân khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC (Số liệu từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026):

+ Hệ thống một cửa tỉnh:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận 1.284 hồ sơ (Trong đó: Tiếp nhận trực tiếp 103 hồ sơ; tiếp nhận trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia: 985 hồ sơ; từ kỳ trước 196 hồ sơ); tổng số hồ sơ đã xử lý: 1.046 hồ sơ (trước hạn 906 hồ sơ, đạt 86,62%, quá hạn 140 hồ sơ, chiếm 13,38%); tổng số hồ sơ đang giải quyết 136 hồ sơ (trong hạn: 68 hồ sơ; quá hạn: 68 hồ sơ, chiếm 50%). Công dân rút 102 hồ sơ.

Số hoá hồ sơ: Khi tiếp nhận 1088/1088, đạt 100%; đã giải quyết: 937/948, đạt 98,84% (có 11 hồ sơ chưa số hoá, chiếm 1.17%); số hồ sơ có kết quả lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử: 415 hồ sơ.

Dịch vụ công trực tuyến: Một phần: 338/413, đạt 81,84% (có 75 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, chiếm 18,15%); toàn trình 612/612, đạt 100%.

+ Trên hệ thống tập trung của Bộ Tư pháp: Tiếp nhận 768 hồ sơ; trực tuyến 755 hồ sơ; trực tiếp 01 hồ sơ; từ kỳ trước chuyển qua 0 hồ sơ; đã giải quyết 755 hồ sơ (trước hạn 755 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ); đang giải quyết 13 hồ sơ (trong hạn 13 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ).

+ Trên hệ thống tập trung của Bộ Xây dựng: Tiếp nhận 121 hồ sơ; trực tuyến 121 hồ sơ; đã giải quyết 99 hồ sơ (trước hạn 64 hồ sơ, quá hạn 35 hồ sơ); đang giải quyết 6 hồ sơ (trong hạn 6 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ).

+ Trên hệ thống tập trung của Ngành NN&MT: Tiếp nhận 21 hồ sơ; trực tuyến 19 hồ sơ; đã giải quyết 14 hồ sơ (trước hạn 14 hồ sơ; quá hạn 0); đang giải quyết 2 hồ sơ (trong hạn 2 hồ sơ, quá hạn 0 hồ sơ). Dừng xử lý 3 hồ sơ, 02 hồ sơ rút.

+ Trên hệ thống tập trung của Bộ Y tế: Tiếp nhận 208 hồ sơ; trực tuyến 208 hồ sơ; đã giải quyết 192 hồ sơ (trước hạn 192 hồ sơ, quá hạn 0); đang giải quyết 16 hồ sơ (trong hạn 16 hồ sơ, quá hạn 0).

+ Trên hệ thống tập trung của Bộ Tài chính: Tiếp nhận 449 hồ sơ, trực tuyến 449 hồ sơ; đã giải quyết 449 hồ sơ (trước hạn 449 hồ sơ, quá hạn 0); đang giải quyết 0 hồ sơ (trong hạn 0 hồ sơ, quá hạn 0) .

+ Trên hệ thống tập trung của Bộ Nội vụ: Tiếp nhận 45 hồ sơ, trực tuyến 45 hồ sơ; đã giải quyết 42 hồ sơ (trước hạn 42 hồ sơ, quá hạn 0); đang giải quyết 03 hồ sơ (trong hạn 03 hồ sơ, quá hạn 0).

- Thanh toán trực tuyến: Đẩy mạnh thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tổng số tiền thanh toán trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường đạt 23.498.000 đồng, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến thành công đạt 98,88%.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị: Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh và tại UBND phường không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị nào của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

- Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Từ ngày 01/01/2026, các hệ thống chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương dần đi vào hoạt động độc lập và trả kết quả trực tiếp, dẫn đến việc lấy ý kiến đánh giá hài lòng qua thiết bị máy tính bảng kết nối với Hệ thống một cửa của tỉnh gặp khó khăn cục bộ. Hiện tại, UBND tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tạm thời chưa thực hiện đánh giá xếp loại địa phương theo Bộ chỉ số 766 của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi các hệ thống công nghệ thông tin vận hành đồng bộ, ổn định.

6. Phát triển kinh tế số, xã hội số

a) Về kinh tế số

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đã từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quảng bá sản phẩm; nhiều cơ sở đã chủ động khai thác các nền tảng số, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử và website để giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm, góp phần mở rộng thị trường, nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng và tăng giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm, nhất là các sản phẩm OCOP; sử dụng hóa đơn điện tử và mở rộng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như chuyển khoản, QR Code ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào mô hình “kinh tế chia sẻ”, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử.

b) Về xã hội số

- UBND phường tập trung chỉ đạo triển khai chuyển đổi số gắn trực tiếp với các lĩnh vực thiết yếu, tác động thường xuyên đến an sinh và phúc lợi của người dân, trọng tâm là y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các dịch vụ công liên quan. Việc tổ chức thực hiện được đặt trong tổng thể triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06, bảo đảm yêu cầu triển khai thực chất, lấy kết quả phục vụ người dân

làm thước đo.

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đạt những kết quả quan trọng, làm nền tảng cho việc thực hiện chuyển đổi số. Tính đến 15/7/2026, đã cấp trên căn cước công dân trên 14 tuổi 33.182/33.273 CCCD, đạt 99,7%; thu nhận định danh điện tử trên 14 tuổi 30.242/33.273, đạt 90,8%; kích hoạt định danh điện tử 29.013/30.242, đạt 95,9%.

- Đối với lĩnh vực y tế, Trạm y tế thực hiện các thủ tục khám, chữa bệnh dưới nhiều hình thức như: sổ khám sức khỏe điện tử hoặc thẻ căn cước công dân/căn cước để đăng ký khám, cấp phát thuốc; cài đặt ứng dụng sổ khám bệnh điện tử cho người dân, phần mềm quản lý chương trình tiêm chủng giúp trạm phân loại, rà soát các đối tượng tham gia tiêm chủng còn thiếu mũi, thiếu thông tin để gọi tiêm chủng và cập nhật chính xác các thông tin người bệnh.

- Đối với lĩnh vực giáo dục, các trường học ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy, sử dụng bài giảng điện tử, trình chiếu PowerPoint, video đề tăng tính trực quan, sinh động. Theo dõi, quản lý thông tin học sinh Hệ thống quản lý học sinh điện tử (SMAS, VnEdu, học bạ điện tử, các văn bản, báo cáo, kế hoạch, công văn được quản lý qua phần mềm điện tử (iOffice).

- Đối với lĩnh vực an sinh xã hội và chi trả chính sách được tiếp tục chỉ đạo mở rộng chi trả không dùng tiền mặt. UBND phường chỉ đạo tiếp tục thực hiện chi trả trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, chế độ chính sách cho người có công không dùng tiền mặt. Đến nay, có 2.730/2.837 chiếm 96,23% đối tượng bảo trợ xã hội, 1021/1326 chiếm 76,99% đối tượng người có công thực hiện nhận tiền trợ cấp hàng tháng không dùng tiền mặt.

- Phối hợp, cung cấp các khóa học trực tuyến mở để Nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.

7. Về đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Triển khai thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với Hệ thống mạng LAN theo quy định tại Điều 25, 26 và 27 của Luật An toàn thông tin mạng.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về an toàn, an ninh mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, vận hành tốt hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn phường.

- Đội ngũ cán bộ, công chức không ngừng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công vụ.

- Hầu hết các máy tính đã cài đặt phần mềm diệt virus, tường lửa, cấu hình các thiết lập bảo mật để đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 151/CAT-ANM, ngày 03/7/2025 của Công an tỉnh về việc tiếp tục triển khai một số giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC NHIỆM VỤ CHƯA HOÀN THÀNH HOẶC CHẬM TIẾN ĐỘ

1. Các nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc chậm tiến độ

- Việc bố trí nguồn nhân lực phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số chủ yếu theo hình thức kiêm nhiệm, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

2. Nguyên nhân

- Hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố còn gặp nhiều khó khăn; lực lượng tham gia chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, trình độ, kỹ năng số chưa đồng đều, việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân chưa thường xuyên nên hiệu quả hoạt động có thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Hệ thống phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương vận hành chưa ổn định, thiếu đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, làm phát sinh lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và gây gián đoạn cục bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại một số cơ quan, đơn vị chưa được đầu tư đồng bộ; nhiều thiết bị đã xuống cấp hoặc cấu hình thấp, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số và phần mềm chuyên ngành.

- Bản quyền phần mềm Windows, Microsoft Office và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trên nhiều thiết bị chưa được trang bị hoặc kích hoạt hợp pháp, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, sử dụng, hạn chế khả năng ứng dụng AI trong công việc và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin còn thiếu, đa số công chức thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm nên chưa phát huy hiệu quả cao trong công tác tham mưu, quản trị hệ thống và hỗ trợ kỹ thuật.

- Một bộ phận người dân và hộ kinh doanh còn tâm lý e ngại, chưa mạnh dạn thay đổi thói quen, chưa chủ động tiếp cận và ứng dụng các nền tảng số trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số. Tập trung hoàn thành dứt điểm các nhiệm vụ còn chậm tiến độ, ưu tiên bố trí nguồn lực để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, nâng cao năng lực hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành các hệ thống phần mềm chuyên ngành; kịp thời phản ánh các lỗi kỹ thuật nhằm bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, đồng bộ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp và hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử và các nền tảng số; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số và hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên hỗ trợ địa phương trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng; đồng thời kịp thời hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai các nền tảng, hệ thống số.

2. Đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu cơ chế bố trí hoặc tuyển dụng cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại cấp xã. Đồng thời, quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ và trang thiết bị tại cấp xã; hỗ trợ trang bị bản quyền hợp pháp các phần mềm Windows, Microsoft Office và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin và thúc đẩy thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trên địa bàn phường Đức Phổ, kính báo cáo cấp trên theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Quảng Ngãi (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- CT, PCT (v/x) UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Văn phòng: Phó Chánh, CVVP;
- Lưu: VT, VHXH_{Ng}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải

